

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2020/HS-ST
Ngày 05 tháng 5 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Tuấn
2. Bà Nguyễn Thị Biên

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Bình - Kiểm sát V.

Trong ngày 05 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/2020/HSST ngày 12/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXXST-HS ngày 23/4/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Văn V**, sinh năm 1985. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: không
Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn C, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do, văn hóa: 09/12; Con ông Hà Văn K, sinh năm 1962 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 2; Vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án: Bản án số 33/2019/HSST ngày 14/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 07/10/2013, Công an phường T, thành phố B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 414/QĐ-XPVPHC, xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 21/12/2019, chuyển tạm giam ngày 29/12/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

(Có mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1.Chị Trần Thị M, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 168, đường bờ đê C, tổ dân phố C 1, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2.Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

3.Bà Lương Thị L, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

***Người chứng kiến:**

1.Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Địa chỉ: đường bờ đê C, tổ dân phố C 1, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2.Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Địa chỉ: đường bờ đê C, tổ dân phố C 1, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 21/12/2019, V một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu AIRBLAIDE Biển kiểm soát 12S1-7442 từ xã T, thành phố B đến khu vực đường bờ đê C 1, phường T, thành phố B mục đích mua ma túy để sử dụng. Tại đây V đi bộ vào một nhà (thường gọi là nhà chị M) có cửa màu đỏ dưới sườn đê, qua ô cửa sắt V trao đổi với một người phụ nữ không rõ mặt hỏi mua 300.000 đồng ma túy, người phụ nữ đó đồng ý và đưa cho V qua ô cửa 01 túi nilon màu đen, bên trong đựng ma túy. V cầm gói ma túy vừa mua được ở tay trái quay ra xe để đi về thì bị lực lượng công an kiểm tra bắt quả tang. Do sợ V thả rơi gói ma túy vừa mua được ở tay trái xuống nền đất cạnh chỗ V đứng thì bị lực lượng công an phát hiện, thu giữ, lập biên bản niêm phong tại chỗ, đưa V về trụ sở Công an phường T để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) gói nilon màu đen, bên trong có 05 (năm) gói giấy bạc đều có một mặt màu trắng bạc, một mặt màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroine thu tại nền đất cạnh chỗ V đang đứng do V thả từ tay trái xuống.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A30s, màu đen, có số seri RF8M92XBZYA cũ, đã qua sử dụng;

- 01 Chứng minh thư nhân dân, 01 Giấy phép lái xe đều mang tên Hà Văn V;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AIRBLADE màu sơn đỏ đen trắng, BKS 12S1-7442, số máy JF27E0950325, số khung: 2700BY828929;

- Số tiền 280.000 đồng (hai trăm tám mươi nghìn đồng).

Tổ công tác tiến hành mời người chứng kiến, niêm phong tại chỗ vật chứng nghi là ma túy vào 01(một) phong bì thư và lập biên bản niêm phong, đưa đối tượng, mời người chứng kiến về trụ sở Công an phường T lập biên bản phạm tội quả tang.

Kết luận giám định số 2086/KL-KTHS ngày 26/12/2019 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“Trong 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong gửi giám định: Trong 01 (một) gói nilon màu đen: Chất cục bột màu trắng đựng trong 05 (năm) gói giấy bạc đều có một mặt màu trắng bạc, một mặt màu trắng đều là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,275 gam” .

Ngày 23/12/2019 Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Thị M, sinh năm 1983, trú tại số nhà 168, đường bờ đê C, Tổ dân phố C 1, phường T, thành phố B, kết quả không thu giữ tài liệu, vật chứng gì. Quá trình điều tra Mai không thừa nhận việc bán ma túy cho V nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AIRBLADE màu sơn đỏ đen trắng, BKS 12S1-7442, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1995, trú tại xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn cho V mượn nhưng không biết V sử dụng đi để mua ma túy. Ngày 21/01/2020 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Đức chiếc xe mô tô trên.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì thư niêm phong dán kín đựng mẫu vật (ma túy Heroine) hoàn lại sau giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A30s, màu đen, có số seri RF8M92XBZYA, đã qua sử dụng; 01 Chứng minh thư nhân dân, 01 Giấy phép lái xe đều mang tên Hà Văn V; Số tiền 280.000 đồng (hai trăm tám mươi nghìn đồng) được nhập kho vật chứng để xử lý.

Cáo trạng số 39/CT - VKS ngày 11/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Hà Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hà Văn V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Hà Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 56; khoản 5 Điều 65; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn V từ 15 tháng đến 17 tháng tù, chuyển hình phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của bản án số 33/2019/HSST ngày 14/5/2019 của Toà án nhân dân huyện L thành hình phạt 06 tháng tù giam. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai bản án là từ 21 đến 23 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/12/2019 nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam 25/12/2018 đến ngày 28/12/2018 của Bản án số 33/2019/HSST ngày 14/5/2019 của Toà án nhân dân huyện L.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong dán kín đựng mẫu vật (ma túy Heroine) hoàn lại sau giám định;

+ Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A30s, màu đen, có số seri RF8M92XBZYA, đã qua sử dụng; 01 Chứng minh thư nhân dân, 01 Giấy phép lái xe đều mang tên Hà Văn V và số tiền 280.000 đồng (hai trăm tám mươi nghìn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B và Điều tra V; của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B và Kiểm sát V trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cũng như Điều tra V và Kiểm sát V thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2]. Xét về tội danh: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ 40 phút, ngày

21/12/2019, tại trước cửa số nhà 168 đường bờ đê C, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, Tổ công tác Công an phường T, thành phố B bắt quả tang Hà Văn V có hành vi tàng trữ trái phép 0,275 gam chất ma túy Heroin mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì lợi ích cá nhân đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất biệt dược gây nghiện của Nhà nước và gây mất trật tự, an ninh xã hội. Từ tệ nạn ma túy làm nảy sinh nhiều loại tội phạm gây nhức nhối cho toàn xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Xét về nhân thân bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” và 01 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội.

[5]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Tại giai đoạn điều tra và trước phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Đây là những tình tiết để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo có 01 tiền án về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” nên áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách nên cần áp dụng khoản 5 Điều 65 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự chuyển hình phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của bản án số 33/2019/HSST ngày 14/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện L thành hình phạt 06 tháng tù giam và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Đối với người bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai mua tại nhà chị Trần Thị M, sinh năm 1983, trú tại số nhà 168, đường bờ đê C, Tổ dân phố C 1, phường T, thành phố B, ngày 23/12/2019 Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Thị M, kết quả không thu giữ tài liệu, vật chứng gì. Quá trình điều tra Mai không thừa nhận việc bán ma túy cho V nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

[9]. Vật chứng của vụ án gồm:

- Đối với 01 (một) phong bì thư niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A30s, màu đen, có số seri RF8M92XBZYA, đã qua sử dụng; 01 Chứng minh thư nhân dân, 01 Giấy phép lái xe đều mang tên Hà Văn V; Số tiền 280.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AIRBLADE màu sơn đỏ đen trắng, BKS 12S1-7442, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1995, trú tại xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn cho V mượn nhưng không biết V sử dụng đi để mua ma túy. Ngày 21/01/2020 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Đức chiếc xe mô tô trên là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10]. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQD14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Hà Văn V phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn V 17 (mười bảy) tháng tù. Chuyển hình phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của bản án số 33/2019/HSST ngày 14/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện L thành hình phạt 06 tháng tù giam. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai bản án là 23 (hai mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/12/2019 nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2018 đến ngày 28/12/2018 của Bản án số 33/2019/HSST ngày 14/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện L.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

3.2. Trả lại bị cáo Hà Văn V 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A30s, màu đen, có số seri RF8M92XBZYA, đã qua sử dụng; 01 Chứng minh thư nhân dân, 01 Giấy phép lái xe đều mang tên Hà Văn V và số tiền 280.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng của vụ án được chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố B theo Quyết định chuyển vật chứng số 30/QĐ-VKS-TPBG ngày 11/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự
Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

6. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP B;
- Công an TP B;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hằng